TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **47**/2019/QĐST - DS	*BĐ, ngày 20 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông Trương Văn T, sinh năm 1967

Địa chỉ: thôn 2, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: bà Nguyễn Thị T X, sinh năm: 1982

Địa chỉ: thôn 4, xã TH, huyện BĐ, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Nguyễn Thị T X có nghĩa vụ trả cho ông Trương Văn T tổng số tiền: 43.200.000đ(bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền gốc: 36.000.000đ(ba mươi sáu triệu đồng) và tiền lãi: 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày ông T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bà X còn phải trả cho ông T tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm T toán.

Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Thị T X tự nguyện chịu 1.080.000đ (một triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ trả lại cho ông Trương Văn T 1.600.000đ (một triệu sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0016484 ngày 27 tháng 8 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- Các đương sự;
- VKSND huyện BĐ;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Việt Nga